

Bản án số: 29/2026/HS-ST

Ngày: 19-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng** - Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** - Nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ đoàn

Thư ký phiên toà: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Phước T (Tên gọi khác: N1), Sinh năm: 2006, Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A T, phường L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ dân phố D T, phường L, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Phước T1 và bà Trần Thị Hoa Hồng T2; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam L - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

* *Bị hại:* **Lê Thị Phương T3**, sinh năm: 2008. Nơi cư trú: Tổ dân phố E T, phường L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp: **Trần Thị Hoa Hồng T4**, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Tổ dân phố E T, phường L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Khu phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

2) **Trình Minh H**, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Ấp E X, xã H, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3) **Trần Thị Hoa Hồng T2**, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Tổ dân phố A T, phường L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 06/10/2025, Phan Phước T đến nhà di ruột là Trần Thị Hoa H1 T4 ở Tổ dân phố E T, phường L, tỉnh Lâm Đồng để ở nhờ. Tại đây, còn có con gái ruột của bà T4 là Lê Thị Phương T3, sinh ngày 12/10/2008. Đến khoảng 07 giờ ngày 07/10/2025, T thức dậy thì bà T4 đã đi làm tại vựa cá, chỉ còn T3 đang nằm ngủ trong phòng ngủ. Thấy T3 có mang nhiều tài sản là dây chuyền, lắc vàng, nhẫn vàng trên người nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, T xuống bếp mở tủ lấy 01 cuộn băng keo trong, 01 túi màu đỏ và 01 con dao thái lan cán nhựa màu vàng, lưỡi màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, rộng 1,8cm, lưỡi sắc, đầu nhọn nhằm mục đích làm công cụ đe dọa T3 chiếm đoạt tài sản. Tiếp đó, T lấy một chiếc áo thun màu đen tự bịt mặt của mình lại để T3 không nhìn thấy. Khi đi vào phòng ngủ, thấy T3 vẫn nằm ngửa đắp chăn nên T lấy cái túi màu đỏ chụp vào mặt T3 thì T3 tỉnh dậy. Lúc này, T cầm dao thái lan kê vào cổ T3 và nói “Đưa vàng hết đây nếu không đưa tôi đâm chết”, giọng nói của T đã được thay đổi nhưng T3 vẫn nhận ra là “Ni” (tên thường gọi của T) nên T3 nói “Ừa, em làm cái gì vậy N”, thì T nói “Tao không phải là N” thì T3 nói tiếp “Chị nghe giọng nói với hơi thở của em là chị biết rồi”. Lúc này, T cởi túi che mặt của T3 ra và cũng không dùng áo để che mặt mình nữa. Sau đó, T tiếp tục dùng dao đe dọa T3, dùng cuộn băng keo trói hai tay, hai chân của T3 lại và lấy các tài sản trên người của T3 gồm 01 nhẫn vàng, 01 lắc vàng và 01 dây chuyền vàng mặt G tám. Lấy xong, T thấy chiếc điện thoại OPPO Reno 13F màu tím, gắn sim số 0961.092761 của T3 để ở đầu giường nên lấy bỏ vào túi quần rồi đến trước tủ lấy chiếc áo khoác màu vàng nhạt có mũ trùm đầu của T3 để tẩu thoát. Sau đó, T cất con dao tại vị trí cũ rồi đi ra phía ngoài đường Nguyễn Công T5.

Khi ra ngoài đường, T sử dụng điện thoại chiếm đoạt được đặt xe taxi chở T xuống phường P, tỉnh Lâm Đồng để bán vàng. Khoảng 08 giờ 05 phút cùng ngày, T đi vào tiệm V của bà Nguyễn Thị Bắc B1 toàn bộ số vàng chiếm đoạt được của T3 gồm 01 nhẫn vàng, 01 lắc vàng và 01 sợi dây chuyền vàng mặt G tám được số tiền hơn 41 triệu đồng (không nhớ số lẻ). Sau khi bán xong, T nói tài xế chở vào khu vực T, thành phố Hồ Chí Minh và liên hệ với một người tên K quen qua mạng (không rõ nhân thân lai lịch).

Đến khoảng 11 giờ 12 phút cùng ngày, T ghé vào tiệm Đ tại địa chỉ G C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng bạc, 265G với giá 22.990.000 đồng và 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0325.401.429 với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong, T nói tài xế chở đến chỗ K và trả tiền taxi là 1.800.000 đồng; sau đó K dẫn T qua thuê nhà nghỉ H4. Tại đây, T

gặp nhân viên lễ tân là Đặng Công H2 và thuê phòng số 304 với giá tiền 300.000 đồng/ngày; T thuê 04 ngày và đưa trước cho anh H2 số tiền 1.200.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nhờ K chở đến tiệm điện thoại 999 tại đường N, khu phố P, phường T, thành phố Hồ Chí Minh để bán chiếc điện thoại OPPO Reno 13F màu tím chiếm đoạt của chị T3. Tại đây, T gặp chủ tiệm là Trình Minh H và nói là điện thoại của T, sau khi được T mở mật khẩu và kiểm tra điện thoại thì H đồng ý mua điện thoại với giá 2.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho T. Sau đó, T cùng K đi chơi game.

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/10/2025, khi T đang ở phòng số 304 nhà nghỉ H5 thì bị lực lượng Công an tỉnh L đến kiểm tra, thu giữ những tài sản, đồ vật sau: 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng bạc, 265G; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh không có gắn sim (điện thoại của T); Số tiền bán vàng còn lại là 10.226.000 đồng; 01 áo sơ mi màu đen ngắn tay; 01 quần tây màu đen của T. (Bút lục: 52-74, 84-93, 133 - 146)

Về phía chị T3, sau khi T rời đi một lúc thì T3 ngồi dậy liên lạc với người thân và đến Công an phường L để trình báo. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ một số đồ vật như sau:

- Tại vị trí cửa phòng ngủ nhiều đoạn băng keo màu trắng được cắt ra thành nhiều khúc và áo thun màu xám có kích thước (50x50)cm.

- Tại vị trí trên giường của T3 01 cuộn băng keo màu trắng và túi vải màu đỏ kích thước (47x36)cm.

- Tại vị trí khu vực bếp 01 va li màu đen kích thước (52x23x32)cm, bên trong có nhiều quần áo và vật dụng cá nhân của T.

- Tại vị trí trên giường đặt trong khu vực bếp (nơi T nằm ngủ) có 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON, 01 hộp quẹt ga màu vàng và bộ sạc điện thoại.

- Tại hộp nhựa để dụng cụ dưới bếp, thu giữ 01 dao thái lan cán màu vàng, lưỡi màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, rộng 1,8cm, lưỡi sắc, đầu nhọn. (Bút lục: 147 - 150)

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ một số đồ vật, tài liệu khác như sau:

- Thu giữ 01 đoạn clip trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh Phan Phước T lên xe Taxi tại số A N, phường L, tỉnh Lâm Đồng vào lúc 07 giờ 59 phút ngày 07/10/2025; 01 đoạn clip trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh Phan Phước T đến bán vàng tại tiệm V vào lúc 08 giờ 05 phút ngày 07/10/2025; 03 đoạn clip trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh Phan Phước T đi xe taxi đến và vào mua điện thoại tại tiệm điện thoại Hi Phone vào lúc 11 giờ 13 phút ngày 07/10/2025.

- Thu giữ từ Trình Minh H 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 13F màu tím.

- Thu giữ từ Đặng Công H2 số tiền 1.200.000 đồng (là tiền T trả thuê nhà nghỉ H4).

- Thu giữ từ Huỳnh Văn T6 01 áo khoác màu vàng kem, đầu có mũ chụp, trên áo có in chữ “PER1”.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 30/QVII ngày 07/10/2025 của Bệnh viện Đ1 ghi nhận các dấu vết trên cơ thể của Lê Thị Phương T3 như sau: Vết hằn đỏ giữa cổ kích thước 03cm; Vết hằn đỏ ngực bên phải kích thước 05cm; Vết hằn đỏ mặt ngoài cẳng tay phải kích thước (06x03)cm; 02 vết hằn đỏ cẳng tay trái kích thước (04x04)cm. (Bút lục: 98)

Toàn bộ số vàng mà T chiếm đoạt của T3 rồi bán tại tiệm V, Cơ quan điều tra không thu hồi được do bà B đã gửi vào thành phố Hồ Chí Minh để bán. Tuy nhiên, căn cứ 03 hoá đơn mua vàng do Lê Thị Phương T3 cung cấp, xác định đặc điểm, trọng lượng vàng mà T3 bị T chiếm đoạt như sau: 01 nhẫn vàng trọng lượng 9,86 phân, loại vàng 610; 01 lắc vàng trọng lượng 3,308 chỉ, loại vàng 610; 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,158 chỉ, loại vàng 610 và 01 mặt dây chuyền (mặt G tám) trọng lượng 2,95 phân, loại vàng 610.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số **03/KL-HĐĐGTS** ngày 18/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND phường L kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13F 5G màu tím, dung lượng 512G có giá trị 6.300.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng trọng lượng 9,86 phân, 01 lắc vàng trọng lượng 3,308 chỉ, 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,158 chỉ, 01 mặt dây chuyền trọng lượng 2,95 phân có giá trị 45.975.000 đồng.

- Tổng cộng: **52.257.000 đồng**. (Bút lục: 41, 42)

Tại Kết luận giám định số 1388/KL-KTHS ngày 23/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: 01 con dao thái lan dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao kim loại dài 11,5cm, rộng nhất 1,8cm, lưỡi sắt có đầu nhọn không phải là dao có tính sát thương cao, không thuộc các danh mục theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. (Bút lục: 44)

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án đã được xử lý như sau:

- Trả lại cho Lê Thị Phương T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 13F 5G màu tím và 01 áo khoác màu vàng kem, đầu có mũ chụp, trên áo có in chữ “PER1”. (Bút lục: 108)

- Trả lại cho Phan Phước T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh không có gắn sim và 01 va li màu đen kích thước (52x23x32)cm, bên trong có nhiều quần áo và vật dụng cá nhân. (Bút lục: 80, 81)

- Các đồ vật còn lại gồm: 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng bạc, số tiền 11.426.000 đồng, 01 áo sơ mi màu đen ngắn tay, 01 quần tây màu đen, nhiều đoạn băng keo màu trắng, áo thun màu xám có ghi chữ Ktory, 01 cuộn băng keo màu trắng, 01 túi vải màu đỏ kích thước (47x36)cm, 01 dao thái lan, 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON, 01 hộp quẹt ga màu vàng và bộ sạc điện thoại. Tất cả đã được chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Lâm Đồng quản lý để phục vụ cho công tác xét xử.

Về dân sự:

- Bà Trần Thị Hoa Hồng T2 đã thay Phan Phước T đứng ra bồi thường cho bị hại Lê Thị Phương T3 số tiền 40.000.000 đồng; bị hại T3 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 9.426.000 đồng. (Bút lục: 103)

- Ông Trình Minh H yêu cầu Phan Phước T hoàn trả lại số tiền mua điện thoại là 2.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Công H3 không yêu cầu bồi thường.

- Bà Trần Thị Hoa Hồng T2 yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại Iphone 15 Promax do Phan Phước T mua.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSKV15-HS ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Phước T, về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Phước T, phạm tội: “Cướp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Phan Phước T, mức án từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen ngắn tay, 01 quần tây màu đen, nhiều đoạn băng keo màu trắng, áo thun màu xám có ghi chữ Ktory, 01 cuộn băng keo màu trắng, 01 túi vải màu đỏ kích thước (47x36)cm, 01 dao thái lan, 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON, 01 hộp quẹt ga màu vàng và bộ sạc điện thoại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng bạc.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 11.426.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phan Phước T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND khu vực A - Lâm Đồng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo, bị hại đại diện hợp pháp không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND khu vực A - Lâm Đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: **Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, phản ánh trong hồ sơ vụ án và thông qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 07/10/2025 tại nhà bà Trần Thị Hoa Hồng T4 thuộc Tổ dân phố E T, phường L, tỉnh Lâm Đồng, Phan Phước T dùng túi trùm mặt, băng keo không chế và sử dụng dao thái lan đe dọa chị Lê Thị Phương T3, làm cho T3 lâm vào tình trạng không thể chống cự được, sau đó chiếm đoạt 01 nhẫn vàng, 01 lắc vàng và 01 dây chuyền vàng mặt G tám và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 13F màu tím, gắn sim số 0961.092761 của chị T3 với tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của chị Lê Thị Phương T3 là **52.257.000** đồng.

Với hành vi dùng vũ lực và sử dụng dao sắc nhọn là phương tiện nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản có giá trị 52.257.000 đồng nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, bị cáo đã sử dụng dao không chế, uy hiếp bị hại để chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo mắc bệnh ung thư. Do đó, khi quyết định hình phạt

đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi màu đen ngắn tay, 01 quần tây màu đen, nhiều đoạn băng keo màu trắng, áo thun màu xám có ghi chữ Ktory, 01 cuộn băng keo màu trắng, 01 túi vải màu đỏ kích thước (47x36)cm, 01 dao thái lan, 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON, 01 hộp quẹt ga màu vàng và bộ sạc điện thoại. Tại phiên toà, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng bạc, đây là vật có được từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 11.426.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chứng cứ khác, quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, mặc dù được giải thích về quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại T3 và người đại diện chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 9.426.000 đồng. Ông Trình Minh H yêu cầu Phan Phước T hoàn trả lại số tiền mua điện thoại là 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại T3, ông H.

Xét thấy các yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là hợp lý, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Buộc bị cáo Phan Phước T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thị Phương T3 số tiền là 9.426.000 đồng. Buộc bị cáo Phan Phước T phải có trách nhiệm bồi thường cho Trình Minh H số tiền là 2.000.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị B và Trình Minh H, quá trình điều tra xác định khi mua các tài sản là vàng và điện thoại của T, cả hai đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là phù hợp.

Bà Trần Thị Hoa Hồng T2 không yêu cầu bị cáo thanh toán lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

- Điểm d, điểm đ Khoản 2 Điều 168; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Phan Phước T phạm tội: “Cướp tài sản”.

[3] Xử phạt: Phan Phước T **08 (T7) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2025.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo sơ mi màu đen ngắn tay, 01 quần tây màu đen, nhiều đoạn băng keo màu trắng, áo thun màu xám có ghi chữ Ktory, 01 cuộn băng keo màu trắng, 01 túi vải màu đỏ kích thước (47x36)cm, 01 dao thái lan, 01 gói thuốc lá hiệu SAIGON, 01 hộp quẹt ga màu vàng và bộ sạc điện thoại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu trắng bạc.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 11.426.000 đồng theo biên lai số 0000487 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Phước T phải có trách nhiệm bồi thường cho Lê Thị Phương T3 số tiền là 9.426.000 đồng.

Buộc bị cáo Phan Phước T phải có trách nhiệm bồi thường cho Trình Minh H số tiền là 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và **571.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và người đại diện hợp pháp; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Phòng PC 10, PV 06 – CAT Lâm Đồng;
- Phân Trại tạm giam La Gi - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thịnh